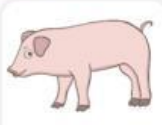


โยงเส้นจับคู่



○



○



○



○



○



○

蛇

shé

○

龙

lóng

○

鸡

jī

○

猪

zhū

○

牛

niú

○

虎

hǔ

○

猴

hóu

○

羊

yáng

○

兔

tù

○

鼠

shǔ

○

狗

gǒu

○

马

mǎ

○



○



○



○



○



○



○

